

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2022/HS-ST

Ngày: 11-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Hồng Hải

Bà Trịnh Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khiển - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Chí D; sinh năm 1974 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: số 18/359 T, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C và bà: Trần Thị N; tiền án: ngày 10-11-2015 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 22/6/2017 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 08-01-2020 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: không; nhân thân: ngày 17-01-1995 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân”, ngày 08-05-1996 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, ngày 07-09-1998 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”,

ngày 12-11-2003 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 20-06-2008 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích); bị tạm giữ ngày 13-11-2021, chuyển tạm giam ngày 22-11-2021; có mặt.

- Bị hại: Ông Phạm Ngọc K, sinh năm 1969, trú tại 09/15 Ng, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 13-11-2021, Nguyễn Chí D điều khiển xe đạp đi đến đầu ngõ 15 đường Ng phường T thành phố N, sau đó dựng xe đạp ở đầu ngõ rồi đi bộ vào trong ngõ tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến trước cửa nhà ông Phạm Ngọc K, D phát hiện cửa nhà đang mở, trên mặt bàn uống nước trong phòng khách có 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J8 của ông K. Quan sát xung quanh không có người, D đi vào trong phòng khách, đến sát chiếc bàn uống nước, dùng tay phải lấy chiếc điện thoại Samsung Galaxy J8 bỏ vào túi áo khoác bên phải. Lúc này, ông K từ trong bếp đi ra phát hiện D đang trộm cắp tài sản nên đã tri hô. D bỏ chạy ra đầu ngõ 15 Ng, lấy xe đạp của mình tẩu thoát. Ông K cùng một số người dân đã đuổi theo, bắt giữ được D tại khu vực ngã tư đường M đường T thành phố N và giao cho cơ quan công an xử lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số 86/KL-HĐĐGTS ngày 17-11-2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8 là vật chứng trong vụ án có trị giá 1.600.000 đồng Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại cho ông Khánh. Cơ quan điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe đạp mini mà D điều khiển trong vụ án là của bà Trần Thị Ngọc, sinh năm 1948, trú tại 18/359 T, phường B, thành phố N (mẹ đẻ của D). Bà Ng không biết D sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe đạp cho bà Ngọc.

Bản Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Nguyễn Chí D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chí D khai: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 13-11-2021, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Phạm Ngọc Khánh 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J8 trị giá 1.600.000 đồng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Chí D theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo từ 21 tháng đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chí D và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ lời khai của bị cáo Nguyễn Chí D, lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 13-11-2021, tại số nhà 09/15 Ng phường Thống Nhất thành phố N, Nguyễn Chí D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Phạm Ngọc Khánh 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8 trị giá 1.600.000 đồng. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý; bị cáo có 02 tiền án bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích,. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án, đã được xóa án tích. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài 02 tiền án đã bị kết án chưa được xóa án tích là tình tiết định tội, bị cáo có 01 tiền án đã bị kết án chưa

được xóa án tích, do đó phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vấn đề dân sự: Bị hại là ông Phạm Ngọc Khánh đã nhận lại tài sản và không đề nghị giải quyết vấn đề bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với chiếc xe đạp mini thu giữ của bị cáo, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Trần Thị Ngọc (mẹ đẻ của bị cáo) là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Chí D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chí D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 13-11-2021.

2. Án phí: Bị cáo Nguyễn Chí D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Chí D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là ông Phạm Ngọc Khánh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND tp. Nam Định (02 bản);
- TAND tỉnh Nam Định;
- Công an tp. Nam Định;
- Chi cục THADS tp. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diện

